

Bản án số: 147/2022/HS-ST

Ngày 21 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên Tạ Văn T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ con: chưa có; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt Tạ Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 08/4/2020. Hiện chưa nộp án phí sơ thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt Tạ Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 04/10/2021. Hiện chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Dương Thị X, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Dương Minh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn dân sự:* Anh Đặng Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt không có lý do)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Tạ Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt không có lý do)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2022, Đặng Văn P, sinh năm 1985, trú tại: xóm D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 20F7 – 0607 (P mượn của anh Ngô Văn V, sinh năm 1990, trú tại: xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đến nhà Tạ Văn T, sinh năm 1995, Tạ Văn H, sinh năm 1988 (là anh trai ruột của T) cùng trú tại: xóm B, xã N, huyện P và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/6/2022, H thức dậy gọi T, P và nói: “Hai anh em dậy đi, không sáng không có gì chơi”. Do bản thân các đối tượng đều là người nghiện ma túy nên T, P hiểu ý của H là rủ T, P là đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. T, P

đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H ngồi giữa, T ngồi sau cùng đi theo đường liên xóm hướng ra xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến khu vực nhà ông Dương Văn V, sinh năm 1975 và bà Tạ Thị X, sinh năm 1976, trú tại: xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (hiện do chị Dương Thị X, sinh năm 1998, trú tại: xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là con gái ông bà X - V đang quản lý). P dừng xe mô tô ở khu vực bãi đất trống cạnh tường rào. T, H xuống xe và quan sát thấy nhà chị X khóa cổng không có ai ở nhà. Sau đó, H, T trèo qua tường rào đi vào sân nhà chị X thì nhìn thấy tại khu vực sân giếng, trước cửa nhà tắm có đặt 01 máy giặt. H, T tiến lại gần thì thấy đó là máy giặt cửa đứng, nhãn hiệu AQUA, loại 08 kg. H nói với T “bê cái máy giặt này đi”. T đồng ý. Sau đó, H và T lật máy giặt nằm nghiêng, H tháo vòi nước, T tháo dây điện của máy giặt và cùng nhau khênh ngang máy giặt đi ra khu vực tường rào theo lối đi vào ban đầu rồi dùng tay đẩy máy giặt qua tường rào. P ở ngoài dùng tay đỡ máy giặt đặt xuống đất. Sau đó, H, T trèo ra bên ngoài tường rào, H và P bê máy giặt lên yên xe mô tô, P điều khiển xe, H ngồi sau xe giữ và đem máy giặt về tại nhà H. T đi bộ về nhà. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, P và H chở máy giặt đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực cửa hàng điện nước nhà anh Hà Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm H, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. P dừng xe mô tô, H xuống xe và đi đến trước cửa hàng, H gọi điện thoại theo số điện thoại trên cửa hàng với mục đích để bán máy giặt nhưng không liên lạc được. Sau đó, P và H tiếp tục chở máy giặt đi đến khu vực xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên và cầm cố máy giặt cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ lấy 600.000 đồng. H và P mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên với giá 300.000 đồng và sử dụng một phần ma túy đã mua tại đây. Sau khi sử dụng ma túy xong, P và H đi xe mô tô về nhà H, H đã chia số ma túy còn lại cho H, T, P cùng sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, H và P gặp anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, trú tại: xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tại khu vực cổng nhà máy Z131 thuộc thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, H và P hỏi vay anh T 1.000.000 đồng để đi chuộc máy giặt về thì được anh T đồng ý (anh T không biết đó là tài sản do H, P, T trộm cắp mà có). Sau đó, P và H đi chuộc máy giặt đã cầm cố với giá 700.000 đồng và tiếp tục đi tìm nơi để bán máy giặt. P một mình điều khiển xe mô tô chở theo máy giặt đi lên khu vực đường tròn xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. H và anh T ở lại khu vực cổng nhà máy Z131 đợi P. P gặp và bán máy giặt trên cho anh Dương Minh T,

sinh năm 1982, trú tại: xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với giá 1.300.000 đồng (P không nói cho anh T biết đây là tài sản do H, P, T trộm cắp mà có). Sau khi bán máy giặt cho anh T, P đi bộ đến chỗ H và anh T và nói P bị Cảnh sát giao thông giữ xe mô tô và giữ máy giặt. Sau đó H, P, T đi bộ về nhà.

Sau khi phát hiện sự việc mất trộm máy giặt, chị Dương Thị X đã có đơn trình báo gửi Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên về việc bị mất trộm tài sản như nêu trên, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành, xác minh, giải quyết theo quy định. Ngày 26/7/2022, Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/7/2022, anh Dương Minh T đã giao nộp cho Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên 01 (một) máy giặt nhãn hiệu AQUA, loại 08 kg, cửa đứng, màu trắng, xám; máy giặt cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: giá trị 01 (một) máy giặt nhãn hiệu AQUA, loại 08 kg, cửa đứng, màu trắng, xám; máy giặt cũ đã qua sử dụng là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tạ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSPB ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Tạ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tạ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 20F7 – 0607 của anh Ngô Văn V là phương tiện Đặng Văn P dùng để chở Tạ Văn H và Tạ Văn T đi trộm cắp tài sản. Do anh V dẫn bán chiếc xe trên cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không

thu hồi được. 01 (một) máy giặt nhãn hiệu AQUA, loại 08 kg, cửa đứng, màu trắng, xám; máy giặt cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và hoàn trả cho người bị hại là chị Dương Thị X quản lý, sử dụng. Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị X là người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Dương Minh T không yêu cầu anh Đặng Văn P phải bồi thường số tiền 1.300.000đồng, không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, tại nhà của ông Dương Văn V và bà Tạ Thị X thuộc xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Tạ Văn T đã cùng với đồng phạm Đặng Văn P và Tạ Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của chị Dương Thị X 01 (một) máy giặt nhãn hiệu AQUA, loại 08 kg, cửa đứng, màu trắng,

xám; máy giặt cũ đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đồng. Trước đó bị cáo Tạ Văn T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: giá trị 01 (một) máy giặt nhãn hiệu AQUA, loại 08 kg, cửa đứng, màu trắng, xám; máy giặt cũ đã qua sử dụng là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Do vậy, hành vi của bị cáo Tạ Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo trong vụ án: Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên đã cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi

phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh Dương Minh T không yêu cầu anh Đặng Văn P phải bồi thường 1.300.000 đồng nên không xem xét.

[9] Trong vụ án này, đối với hành vi của: Đặng Văn P và Tạ Văn H là những người tham trộm cắp tài sản cùng Tạ Văn T nhưng do tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. P và H không có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của P và H không cấu thành tội phạm, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với P và H theo quy định pháp luật là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 326 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tạ Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử Tạ Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về án phí: Bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Tạ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, BH, NĐ, BD, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung